

Số: **143/2020/QĐST-HNGĐ**

*Tuyên Quang, ngày 10 tháng 6 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 87/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Duy B, sinh năm 1991.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim Ng, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: Tổ 12, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Duy B và chị Nguyễn Thị Kim Ng.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Phạm Duy B và chị Nguyễn Thị Kim Ng cùng xác nhận có 01 con chung là cháu Phạm Bảo Đ, sinh ngày 09/8/2018 và thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Phạm Bảo Đ cho chị Nguyễn Thị Kim Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Phạm Duy B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Bảo Đ cùng chị Nguyễn Thị Kim Ng với mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/tháng cho đến khi cháu Phạm Bảo Đ đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 06 năm 2020. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng

tháng. Anh Phạm Duy B được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

*Khoản tiền anh Phạm Duy B phải cấp dưỡng nuôi con chung kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và chị Nguyễn Thị Kim Ng có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh B chậm nộp tiền cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

- **Về tài sản, đất đai, công nợ chung:** Anh Phạm Duy B và chị Nguyễn Thị Kim Ng đều xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Phạm Duy B tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và phải chịu thêm khoản án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng cả hai khoản án phí anh B phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000331, ngày 23/4/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Chị Nguyễn Thị Kim Ng không phải nộp tiền án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- THADS TP. Tuyên Quang;
- UBND phường An Tường;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Tuấn Vinh**